

Số: **13** /GPMT-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng 5 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 0805/CVGTGN ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Công ty Cổ phần Bất động sản Gia Nghĩa về việc giải trình chỉnh sửa và đề nghị cấp giấy phép môi trường Dự án Khu dân cư Tổ 5, phường Nghĩa Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 86/TTr-STNMT ngày 14 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bất động sản Gia Nghĩa địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu dân cư tổ 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu dân cư tổ 5, phường Nghĩa Trung (Tên thương mại: Dự án Gia Nghĩa Golden Valley).

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400424477 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 31/08/2020. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất (1) ngày 18/02/2022.

1.4. Mã số thuế: 6400424477.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Phạm vi tại: Tổ 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Quy mô:

+ Tổng diện tích thực hiện dự án: 80.772,5 m².

+ Quy mô dân số: 1.140 người.

+ Tổng vốn đầu tư dự án: 900.130.325.000 đồng.

Là dự án đầu tư nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Bất động sản Gia Nghĩa.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty Cổ phần Bất động sản Gia Nghĩa có trách nhiệm sau:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy

phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT, CT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND thành phố Gia Nghĩa;
- Cty CP BĐS Gia Nghĩa
(Đ/c: Tổ 5, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(Ha).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **13** /GPMT-UBND
ngày **22** tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình sinh sống trong dự án.
- Nước thải phát sinh từ các công trình thương mại, dịch vụ trong khu vực dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình và các công trình thương mại, dịch vụ trong khu vực dự án sẽ được xử lý sơ bộ tại nguồn bằng bể tự hoại 3 ngăn tại từng hộ gia đình, từng công trình, sau đó theo hệ thống thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất xử lý 300m³/ngày.đêm) để xử lý đạt Quy chuẩn trước khi xả ra khe suối cạnh phía Đông dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Tổ 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tại cống xả nước thải sau xử lý vào khe suối cạnh phía Đông dự án (theo hệ Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 180⁰30', múi chiếu 3⁰): X = 412678, Y = 1324846.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 225,72 m³/ngày.đêm, tương đương 9,405 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau khi được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung được dẫn qua đường ống HDPE D280 và xả ra khe suối cạnh phía Đông dự án theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải

Xả nước thải là liên tục (24 giờ/ngày).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

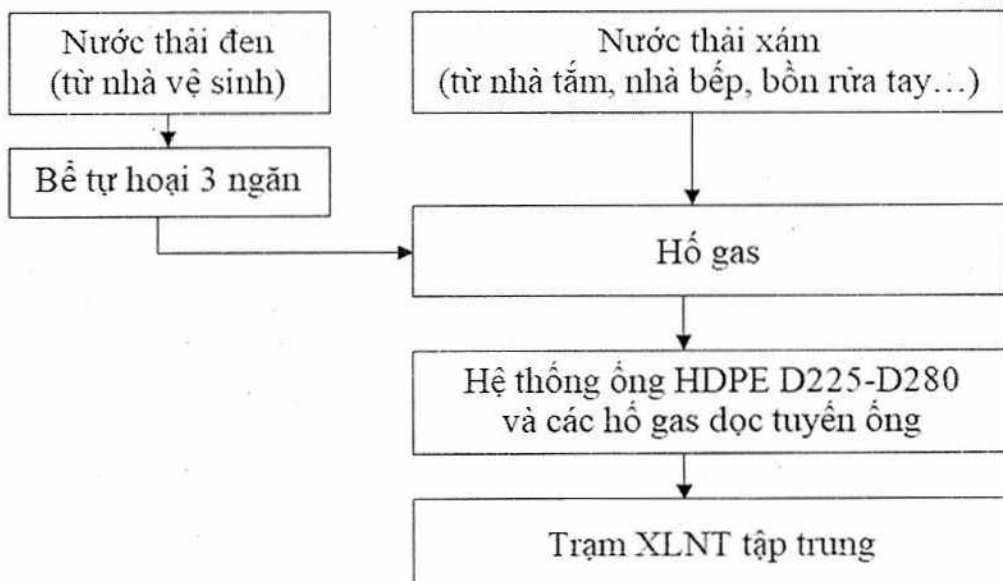
STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn cho phép (theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1))	Tần suất quan trắc
1	pH	-	5,5 - 9	3 tháng/lần
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	30	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	500	
5	Sunfua (S ²⁻) (tính theo H ₂ S)	mg/l	1	
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

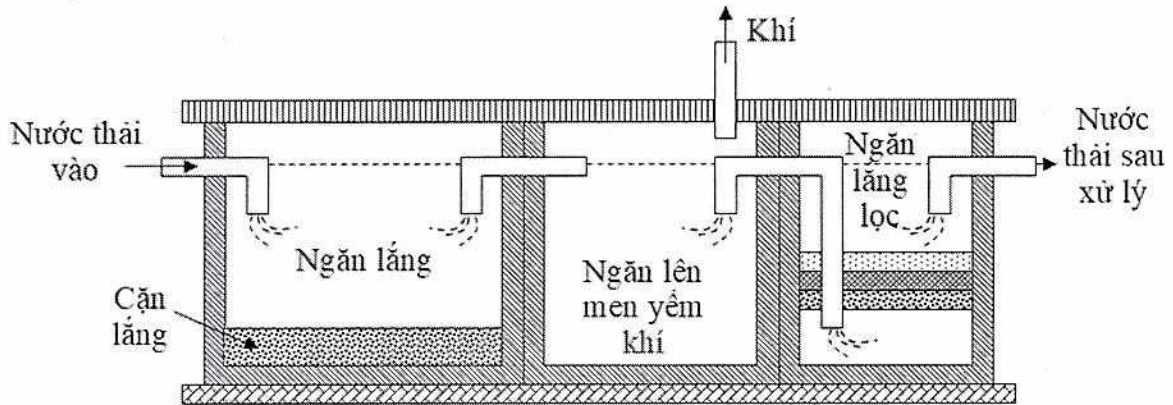
Nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình và các công trình thương mại, dịch vụ trong khu vực dự án sẽ được xử lý sơ bộ tại nguồn bằng bể tự hoại 3 ngăn tại từng hộ gia đình, từng công trình. Nước thải sau xử lý sơ bộ tại nguồn được thu gom qua hệ thống ống HPDE D225-D280 (có các hố gas dọc tuyến ống), bố trí dọc vỉa hè các tuyến giao thông, tự chảy về trạm xử lý nước thải tập trung (công suất xử lý 300m³/ngày.đêm) nằm ở phía Nam dự án.



NTSH sau xử lý đạt cột A,
QCVN 14:2008/BTNMT

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn tại từng hộ gia đình và các công trình thương mại, dịch vụ



- Tóm tắt quy trình công nghệ

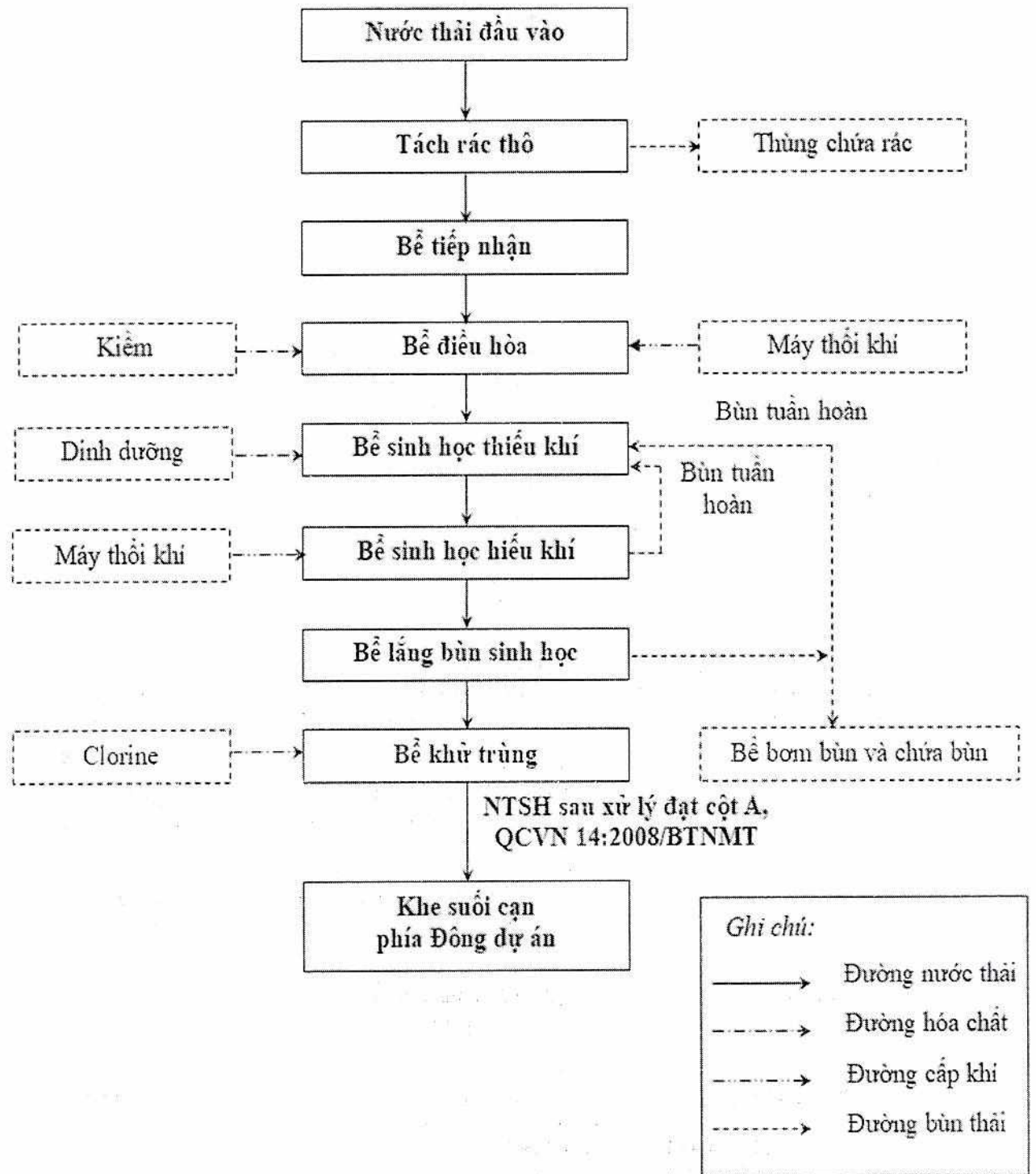
Nước thải sau khi qua song chắn rác sẽ chảy vào bể tự hoại với thời gian lưu trong ngăn lắng từ 1 – 3 ngày. Do vận tốc trong bể nhỏ nên phần lớn cặn lơ lửng được lắng lại. Phần nước thải trên ngăn lắng sẽ chảy tràn qua ngăn lên men.

Qua thời gian từ 3 – 6 tháng, cặn lên men yếm khí (thời gian cặn được giữ lại trong bể tự hoại từ 3 – 6 tháng). Quá trình lên men diễn ra trong giai đoạn đầu chủ yếu là lên men axit. Khi cặn bị phân hủy, một phần nổi lên trên được gọi là màng nổi, một phần cặn bị nén đến độ ẩm 84 - 90% bị thổi rửa và ở đáy xảy ra quá trình lên men. Kết quả của quá trình này là các bọt khí nổi lên lôi kéo theo các hạt cặn và bám dính vào màng nổi làm tăng chiều dày của màng này. Ở màng nổi có cả vi khuẩn hiếu khí, chúng hấp thụ oxy, kết quả là tạo một chế độ yếm khí cho bể tự hoại. Các chất khí tạo nên trong quá trình phân hủy như CH_4 , CO_2 , NO_2 , H_2S ,... sẽ thoát ra theo ống dẫn khí. Sau khi lên men, nước thải được dẫn qua ngăn lọc và được lọc ngược qua 3 lớp vật liệu lọc là sỏi – than – sỏi (hoặc cát). Nước thải sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được đầu nối vào hệ thống ống thu gom nước thải HPDE D225-D280 dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý tiếp theo.

- Thể tích mỗi bể tự hoại là: 3-4 m³/bể.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt của dự án như sơ đồ sau:



- Công suất thiết kế: 300 m³/ngày.đêm.

- Kích thước các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:

STT	Hạng mục thiết kế	Kích thước LxBxH (m)	Thể tích V(m ³)	Số lượng	Cấu tạo
1	Bể tiếp nhận	4x1,2x5	21,6	1	Bê tông cốt thép
2	Bể điều hòa	4x6,9x5	124,2	1	
3	Bể sinh học thiếu khí	8,4x2,5x5	96,6	1	

STT	Hạng mục thiết kế	Kích thước LxBxH (m)	Thể tích V(m ³)	Số lượng	Cấu tạo
4	Bể sinh học hiếu khí	8,4x3,5x5	135,24	1	
5	Bể lắng bùn sinh học	4,5x4,5x5	91,13	1	
6	Bể bơm bùn và chứa bùn	3,6x2,7x5	43,74	1	
7	Bể khử trùng	3,6x1,5x5	21,6	1	

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

STT	Tên hóa chất	Định mức	Nhu cầu dự kiến
1	NaOH	1 g/m ³	0,3 kg/ngày
2	Mật ri đường	7-10g/m ³	2-3 kg/ngày
3	Chlorine	3 g/m ³	0,9 kg/ngày

Hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt yêu cầu

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Hệ thống xử lý được thiết kế đảm bảo các yêu cầu an toàn về kỹ thuật.

+ Hệ thống điện được lắp đặt và vận hành theo đúng các tiêu chuẩn quy định của ngành.

+ Trang bị máy móc, thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải: bơm hóa chất, bơm bùn, bơm nước thải...

+ Các bể công trình xử lý nước thải đều có nắp bê tông đậy kín hạn chế mùi hôi có khả năng phát sinh.

+ Công suất thiết kế cho hệ thống xử lý nước thải có tính đến hệ số không điều hòa K_{ng} = 1,2 để đề phòng việc quá tải cho hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Lắp đặt 01 máy phát điện dự phòng 250 KVA tại khu vực nhà điều hành của trạm xử lý nước thải để sử dụng trong trường hợp sự cố về điện.

- Sử dụng bể thu gom và bể điều hòa để chứa nước thải trong trường hợp xảy ra sự cố, nước thải đầu ra có chất lượng không đạt Quy chuẩn (đảm bảo thời gian lưu của 2 bể là 15,5 giờ).

- Có bản hướng dẫn về quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải an toàn tại khu vực trạm xử lý nước thải.

- Hệ thống xử lý được vận hành tuân thủ theo đúng quy trình và kỹ thuật.

- Thực hiện kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ 3 tháng/lần và bảo dưỡng toàn hệ thống định kỳ 1 năm/lần.

- Thực hiện việc giám sát, lấy mẫu nước thải đầu ra để đánh giá hiệu quả

xử lý, chất lượng nước thải đầu ra với tần suất 3 tháng/lần.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Tháng 3/2028.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 300 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- Vị trí xả nước thải tại cống xả nước thải sau xử lý vào khe suối cạn phía Đông dự án.

- Tọa độ vị trí lấy mẫu nước thải: X = 412678, Y = 1324846 (Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 180⁰30', múi chiếu 3⁰).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (*theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này*): Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm được lấy theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này, cụ thể:

- Chất ô nhiễm: pH, BOD₅, TSS, TDS, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, S²⁻, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng Colifroms.

- Giá trị giới hạn: theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Theo quy định tại khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Dự án không thuộc đối tượng quy định tại Cột 3, Phụ lục 2 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, nên việc quan trắc chất thải do chủ dự án tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: Nước thải sinh hoạt sau xử lý của dự án xả vào khe suối cạn phía Đông dự án, hạ lưu của khe suối cạn lần lượt chảy qua 02 hồ thủy lợi là Hồ Tổ 6 và Hồ Sinh Ba (trong đó Hồ Tổ 6 cách điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý của dự án là 1,05 km và Hồ Sinh Ba cách điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý của dự án là 2,8 km theo dòng nước). Do đó, yêu cầu nước thải sinh hoạt sau xử lý của dự án phải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả vào khe suối cạn phía Đông dự án.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi (Hồ Tổ 6 và Hồ Sinh Ba) nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Lắp đặt đồng hồ (thiết bị) đo lưu lượng để quan trắc lưu lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Lập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

- Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Sau khi xây dựng hoàn tất công trình xử lý nước thải, Chủ dự án phải vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải và tiến hành nghiệm thu công trình với đơn vị thi công xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

- Khi quá trình vận hành thử nghiệm kết thúc, Chủ dự án sẽ tiến hành các thủ tục bàn giao hệ thống xử lý nước thải cho Chính quyền địa phương quản lý.

- Sau khi hoàn tất các thủ tục bàn giao, Chính quyền địa phương có trách nhiệm bố trí cán bộ/đơn vị có chuyên môn quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tránh trường hợp hư hỏng, không hoạt động.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Trong giai đoạn hiện tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Gia Nghĩa chưa được đầu tư hoàn thiện, do đó dự án sẽ xử lý nước thải sinh hoạt của dự án tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 300 m³/ngày.đêm bố trí xây dựng bên trong khu vực dự án. Khi thành phố Gia Nghĩa đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của thành phố thì dự án sẽ hợp đồng đấu nối nước thải sinh hoạt của dự án với hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố để xử lý theo quy định.

- Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, giám sát hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 13 /GPMT-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động giao thông, thương mại, dịch vụ, công cộng. Trong đó tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ hoạt động giao thông, cụ thể là các phương tiện giao thông trong khu vực dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung là tại các tuyến đường giao thông trong khu vực dự án; trong khu thương mại, dịch vụ, công cộng.

3. Tiếng ồn, độ rung

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

STT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông, bố trí diện tích đất cây xanh hoa viên, cây xanh sinh thái cảnh quan theo đúng thiết kế của dự án đã được thẩm định.

- Thi công hệ thống vạch sơn phản quang, lắp đặt biển báo hạn chế tốc độ xe trong khu dân cư và các tuyến đường trục chính xung quanh khu vực dự án.
- Cấm các loại xe có tải trọng lớn lưu thông qua khu vực dự án.
- Cấm sử dụng còi xe trong thời gian từ 22h đêm đến 5h sáng hàng ngày.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (không)./.



Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 13 /GPMT-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Chung loại: Rác thải sinh hoạt, rác thải đường phố, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Khối lượng:

+ Rác thải sinh hoạt: 912 kg/ngày.đêm, tương đương 27,36 tấn/tháng, tương đương 328,32 tấn/năm.

+ Rác thải đường phố: 18,24 kg/ngày.đêm, tương đương 0,55 tấn/tháng, tương đương 6,6 tấn/năm.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: 150 kg/ngày.đêm, tương đương 4,5 tấn/tháng, tương đương 54 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Bố trí 3 loại thùng rác loại 240 lít tại các điểm tập kết rác dọc các tuyến giao thông và khu thương mại dịch vụ trong khu vực dự án.

- Các thùng thu gom rác sẽ được bố trí phân loại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, theo hướng dẫn hoặc quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Các thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khi dự án đi vào hoạt động, chính quyền địa phương/đơn vị quản lý sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt với tần suất 1 ngày/lần, đồng thời tuyên truyền người dân không vứt rác bừa bãi trong khu vực dự án; tự giác phân loại và thu gom vào các thùng chứa rác; có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực.

- Rác thải đường phố được đơn vị vệ sinh môi trường đô thị của thành phố Gia Nghĩa tổ chức quét dọn, thu gom, xử lý hàng ngày.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý định kỳ 6 tháng/lần đúng theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường 2020./.

Phụ lục 4

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 13 /GPMT-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung đề xuất trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

2. Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành dự án nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố (sạt trượt, xói lở, sụt lún, nước mưa trong quá trình xây dựng cuốn theo bùn, đất... ảnh hưởng đến khe suối cận phía Đông dự án và các đối tượng xung quanh khu vực dự án).

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải, công trình xây dựng của dự án.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Sau khi xây dựng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng của dự án, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục bàn giao các cơ sở hạ tầng cho Chính quyền địa phương quản lý.

7. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

8. Sau khi quá trình vận hành thử nghiệm kết thúc, Chủ dự án sẽ tiến hành các thủ tục bàn giao hệ thống xử lý nước thải cho Chính quyền địa phương/Đơn vị có chức năng quản lý. Sau khi hoàn tất các thủ tục bàn giao,



Chính quyền địa phương/Đơn vị có chức năng quản lý có trách nhiệm bố trí cán bộ/đơn vị có chuyên môn quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

9. Trường hợp có thay đổi tên chủ dự án thì chủ dự án mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Giấy phép môi trường và thông báo cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường biết để được cấp đổi Giấy phép.

10. Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra./.